TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 15-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Quang H, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1996 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Phạm Quang Q và bà Trần Thị Minh T; có vợ: Cao Thu H và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Quang K, sinh năm 1969;

2. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1975;

Đều có nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Phạm Quang H, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Ông K, bà Y, bà N, bà H, anh H đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 24 tháng 01 năm 2021, Phạm Quang H điều khiển máy cần cẩu chạy bằng điện ba pha cẩu các kiêu gạch từ dưới tàu thủy biển số NĐ-2262 lên bãi tập kết vật liệu của gia đình tại ven sông Hồng, thuộc địa phận thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Lúc này ông Phạm Quang K (là bác ruột của H) đi đến. Ông K thấy H xếp các kiêu gạch trên phần đất đang có tranh chấp giữa ông và ông Phạm Quang Q (là bố đẻ H), ông K yêu cầu H không được cẩu, xếp gạch vào phần đất đó nhưng H vẫn làm. Ông K điều khiển máy cần cẩu chạy bằng điện ba pha của gia đình ông K quay sang, đặt gầu ngoạm của cần cẩu vào phần đất đang tranh chấp, nhằm ngăn cản không cho H xếp các kiêu gạch vào vị trí này. Giữa ông K và H có lời qua tiếng lại, thách thức lẫn nhau nên H rời khỏi máy cần cẩu, đi xuống điều khiển máy xúc lật nhãn hiệu LY920D của nhà mình húc hai lần vào chiếc gầu ngoạm của chiếc cần cẩu của ông K, làm chiếc gầu ngoạm văng xuống vệ sông Hồng. Sau đó, H tiếp tục điều khiển máy cẩu gạch từ dưới tàu thủy xếp vào phần đất trên. Ông K điều khiển máy cần cẩu kéo gầu ngoạm của mình ở dưới vệ sông lên đặt vào vị trí cũ để tiếp tục ngăn cản H, hai người tiếp tục có lời qua tiếng lại, thách thức lẫn nhau. H rời khỏi máy cần cẩu, đi xuống điều khiển máy xúc đào, nhãn hiệu Komatsu Avence PC 120 của nhà mình, dùng gầu múc bổ ba nhát liên tiếp từ trên xuống dưới vào chiếc gầu ngoạm của ông K, rồi đẩy chiếc gầu ngoạm văng xuống vệ sông Hồng. Hậu quả làm mô tơ điện ba pha và mô tơ giảm tốc có phanh lắp trên gầu ngoạm bị vỡ, mô tơ điện ba pha bật khỏi vị trí định

vị rơi xuống phần đất xếp các kiêu gạch, gây thiệt hại phải sửa chữa, thay thế giá trị tài sản là 9.200.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 10a/KLHĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: *"01 (một) gầu ngoạm vật liệu loại 6 tấc bằng kim loại được gắn 01 (một) mô tơ giảm tốc có phanh và 01 (một) mô tơ điện ba pha, phần mô tơ điện đã rời khỏi mô tơ giảm tốc có phanh và đã bị vỡ hỏng. Toàn bộ đồ vật trên là hàng Nhật bãi. Giá trị sửa chữa thay thế lại: 9.200.000 đồng".*

Kết luận giám định số 23/KLGĐĐT-PC09 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *"Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh của 02 (hai) tập tin video lưu trong USB gửi giám định. Không có âm thanh trong 02 (hai) tập tin video lưu trong USB gửi giám định. Hình ảnh, nội dung liên quan đến quá trình gây hư hỏng tài sản được mô tả trong Phụ lục kèm theo Kết luận giám định*".

Cáo trạng số: 30/CT-VKSVT ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Phạm Quang H về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Phạm Quang H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Phạm Quang K số tiền 9.200.000 đồng. Chuyển số tiền 9.200.000 đồng mà bị cáo H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 13/5/2021 để trả cho gia đình ông K.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho gia đình ông K: 01 mô tơ điện ba pha bằng kim loại đã bị hư hỏng, 04 bu lông kim loại, 01 vòng gioăng kim loại do bị cáo đề nghị trả lại cho ông K.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện lao động và chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là ông Phạm Quang K và bà Nguyễn Thị Y; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị H, anh Phạm Quang H; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản làm việc ngày 24 tháng 01 năm 2021; Biên bản làm việc trích xuất dữ liệu Camera do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập ngày 24 tháng 01 năm 2021; Kết luận định giá tài sản số 10a/KLHĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V; Kết luận giám định số 23/KLGĐĐT-PC09 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất bãi để kinh doanh vật liệu xây dựng tại bãi đất ven đê sông Hồng, thuộc địa phận thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 24 tháng 01 năm 2021, Phạm Quang H đã có hành vi điều khiển máy xúc lật nhãn hiệu LY920D và máy xúc đào, nhãn hiệu Komatsu Avence PC 120 của gia

đình, dùng gầu múc húc, bổ vào chiếc gầu ngoạm của máy cần cẩu của gia đình ông Phạm Quang K, làm mô tơ điện ba pha và mô tơ giảm tốc có phanh lắp trên gầu ngoạm bị vỡ, mô tơ điện ba pha bật khỏi vị trí định vị, gây thiệt hại chi phí sửa chữa, thay thế trị giá 9.200.000 đồng.

Hành vi của Phạm Quang H đã phạm vào tội: "Cố ý làm hư hỏng tải sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản mà Phạm Quang H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông K và bà Y. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do không kiềm chế được sự nóng giận của bản thân trước sự thách thức của bị hại dẫn đến bị cáo đã có hành vi điều khiển máy xúc lật và máy xúc đào của gia đình, dùng gầu múc húc, bổ vào chiếc gầu ngoạm của máy cần cẩu của gia đình ông K, làm mô tơ điện ba pha và mô tơ giảm tốc có phanh lắp trên gầu ngoạm bị vỡ, mô tơ điện ba pha bật khỏi vị trí định vị, gây thiệt hại, chi phí sửa chữa, thay thế trị giá 9.200.000 đồng.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo:

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, Bị cáo cũng đã tự nguyện nộp số tiền 9.200.000 đồng tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để thực

hiện trách nhiệm bồi thường đối với bị hại. Do vậy, bị cáo được 04 hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo với mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp. Không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Quang H đã bồi thường cho bị hại là ông Phạm Quang K và bà Nguyễn Thị Y số tiền 9.200.000 đồng. Chuyển số tiền 9.200.000 (*chín triệu hai trăm ngìn đồng*) bị cáo đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0003738 ngày 13 tháng 5 năm 2021 để thực hiện trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với bị hại. Tại phiên tòa, Ông K và bà Y cũng nhất trí với số tiền mà bị cáo đã tự nguyện nộp để bồi thường cho ông, bà và không yêu cầu gì thêm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Một mô tơ điện ba pha bằng kim loại đã bị hư hỏng, 04 bu lông bằng kim loại, 01 vòng zoăng bằng kim loại ông K và bà Y đều xác định không còn giá trị sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị trả lại cho gia đình bị hại. Vì vậy, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại số tài sản nêu trên cho bị hại.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 6 năm 2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Quang H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Quang H đã bồi thường cho bị hại là ông Phạm Quang K và bà Nguyễn Thị Y số tiền 9.200.000 đồng. Chuyển số tiền 9.200.000 (*chín triệu hai trăm ngìn đồng*) bị cáo đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự V, tỉnh Thái Bình thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0003738 ngày 13 tháng 5 năm 2021 để thực hiện trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với bị hại

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Phạm Quang K và bà Nguyễn Thị Y 01 mô tơ điện ba pha bằng kim loại đã bị hư hỏng, 04 bu lông bằng kim loại, 01 vòng zoong bằng kim loại.

(*Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho vật chứng ghi ngày 25 tháng 5 năm 2021).*

5. Án phí: Bị cáo Phạm Quang H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quang H, ông Phạm Quang K, bà Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15 tháng 6 năm 2021).

"*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thái Bình,
- VKS nhân dân huyện V
- Công an huyện V
- Chi cục THADS huyện V
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở TP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)